

Bản án số: 03/2020/ HNGĐ-ST

Ngày 12/3/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Thu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/3/2020 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 ngày 25/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Thiều Thị Thanh H - sinh năm 1996.**

Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu Gai Hạ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Xuân Đ - sinh năm 1994.**

Địa chỉ: Khu 5, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Thiều Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Đ được tự nguyện tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A năm 2015. Sau kết hôn vợ chồng chị về ở chung với bố mẹ chồng tại khu 5 xã A. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 1 thời gian

ngắn. Đến khoảng tháng 12/2016 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không hợp nhau và thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin được ly hôn với anh Đ.

Anh Nguyễn Xuân Đ trình bày: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Khi mâu thuẫn xảy ra cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh L - sinh ngày 15/8/2015. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung, chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị H, anh Đ đều xác nhận là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Thiều Thị Thanh H xin ly hôn anh Nguyễn Xuân Đ và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không hợp nhau và thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Phía

anh Đ cũng khẳng định mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và để lại con chung cho anh nuôi từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Do vậy về quan hệ hôn nhân chị Thiều Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Đ đều thuận tình ly hôn vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

{3}Về con chung: Chị H và anh Đ xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh L - sinh ngày 15/8/2015 hiện nay cháu L đang ở cùng anh Đ. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung và anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị H yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 21/02/2020 thì địa phương cung cấp như sau: Hiện nay cháu L là con chung của anh Đ và chị H đang ở với mẹ đẻ anh Đ và anh Đ, nhưng anh Đ hiện nay đi làm và không thường xuyên có mặt tại gia đình. Vì vậy địa phương đề nghị khi giải quyết vụ án Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để đảm bảo lợi ích của con chung chưa thành niên.

Xét thấy chị Huyền hiện nay đang có chỗ ở ổn định từ tháng 11/2019 tại nhà của bố mẹ đẻ chị là ông Thiều Quang L và bà Hoàng Thị L. Về công việc của chị H thì chị H có công việc ổn định từ năm 2017 tại khu công nghiệp Tử Đà đến nay và mức lương thu nhập bình quân hàng tháng của chị H từ 11.000.000đ đến 12.000.000đ. Xét thấy cháu L là con gái vì vậy để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nên giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh L - sinh ngày 15/8/2015 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

{4}Về mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét về mức thu nhập của anh Đ từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ /một tháng, để đảm bảo cho cuộc sống và mức cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4/2020 đến khi cháu L thành niên.

{5} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ xác nhận là không có.

{6} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị Thiều Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Đ; Về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh L - sinh ngày 15/8/2015 cho chị Thiều Thị Thanh H nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H theo quy định của pháp luật đến khi cháu L thành niên.

{7} Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thiều Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Đ.

*** Về con chung:** Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh L - sinh ngày 15/8/2015 cho chị Thiều Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ/1tháng; kể từ tháng 4/2020 đến khi con chung thành niên.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không có.

*** Về án phí:** Chị Thiều Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002288 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Xuân Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân